

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” cấp mầm non,  
tiểu học và trung học cơ sở năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo  
trên địa bàn huyện Đắk Hà**

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành GDĐT tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1284/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 790/KH-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai, thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016 -2020, định hướng đến 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Chương trình số 45-CTr/HU, ngày 08/4/2022 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện Đắk Hà về chương trình thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Kon Tum (khóa XVI) “về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Công văn số 2088/SGDĐT-GDTrH ngày 17/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum về việc phối hợp đẩy mạnh và nhân rộng mô hình “Bán trú dân nuôi”.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình “Bán trú dân nuôi” (viết tắt là mô hình) cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đắk Hà gồm các nội dung sau:

## PHẦN I ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

### I. VỀ QUY MÔ TRƯỜNG LỚP HỌC SINH, GIÁO VIÊN VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

#### 1. Quy mô trường lớp, học sinh

- Toàn ngành có 41 đơn vị trường học. Trong đó: *Mầm non*: 15 trường (12 trường công lập, 03 trường ngoài công lập); *Tiểu học*: 14 trường; *THCS*: 07 trường; *TH&THCS*: 05 trường.

- Có 735 nhóm, lớp. Trong đó: *Mầm non*: 193 nhóm, lớp (nhà trẻ 28 lớp, mẫu giáo 165 lớp); *Tiểu học*: 363 lớp; *THCS*: 179 lớp.

- Có 21.931 học sinh, trong đó: *Mầm non*: 5.679 trẻ (nhà trẻ 447 cháu, mẫu giáo 5.232 cháu); *Tiểu học*: 9.692 học sinh (trong đó nữ 4.694, DTTS 5.877, nữ DTTS 2.832); *THCS*: 6.560 học sinh (trong đó nữ 3.337, DTTS 3.691, nữ DTTS 1.955).

#### 2. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2022-2023

- **Mầm non**: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp: 447/3.588, đạt 12,5% (Riêng trẻ DTTS 115/2.635, đạt 4,4%). Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp: 5.232/6.013, đạt 87,0% (Riêng trẻ DTTS 3.495/4.132, đạt 84,6%). Tỷ lệ huy động bán trú: 4.469/5.679, đạt 78,6% (trong đó trẻ nhà trẻ: 445/447, đạt 99,55%. Trẻ Mẫu giáo: 4.024/5.232, đạt 76,95%).

- **Tiểu học**: Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 1.929/1.929, đạt 100% (Tính riêng HS DTTS: 1.274/1.274, đạt 100%).

- **THCS**: Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6: 1.774/1.774, đạt 100% (tính riêng HS DTTS: 1.010/1.010, đạt 100%).

#### 3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số biên chế được UBND huyện giao cho các đơn vị trường là 1.269 biên chế (*Mầm non* 339 biên chế, *Tiểu học* 521 biên chế, *THCS* 409 biên chế).

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên tại các đơn vị trường học có mặt tính đến ngày 15/9/2022 là 1.250 người (không tính nhân viên hợp đồng cấp dưỡng), trong đó CBQL 110 người, giáo viên 1.084 người, nhân viên 56 người, cụ thể:

+ **Bậc Mầm non** 331 người (CBQL 33 người, giáo viên 282 người, nhân viên 16 người). Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,86 (282 giáo viên/152 lớp) (Nhà trẻ 12 lớp, Mẫu giáo 140 lớp). Hiện nay bậc học Mầm non còn thiếu 56 giáo viên<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo-Bộ Nội vụ quy định danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, quy định “đối với nhóm trẻ bố trí tối đa 2,5 giáo viên/lớp, đối với lớp mẫu giáo học 2 buổi/ngày bố trí tối đa 2,2 giáo viên/lớp”.

+ Cấp Tiểu học 511 người (CBQL 47 người, giáo viên 446 người, nhân viên 18 người). Tỷ lệ giáo viên/lớp là 1,19 (gồm 432 giáo viên/363 lớp). Để đảm bảo tỷ lệ giáo viên dạy 2 buổi/ngày còn thiếu 113 giáo viên<sup>2</sup>.

+ Cấp THCS 408 người (CBQL 30 người, giáo viên 356 người, nhân viên 22 người). Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt 1,92 (có 344 giáo viên/179 lớp). Hiện nay đủ giáo viên theo quy định.

#### 4. Cơ sở vật chất

- Toàn huyện có 701 phòng học; trong đó: kiên cố: 288 phòng; bán kiên cố: 393 phòng; mượn, nhờ: 20 phòng; phòng học dùng cho bộ môn: 38 phòng.

- Phòng học được sửa chữa, nâng cấp và xây mới, cơ bản đảm bảo việc dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Cơ bản đã bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018<sup>3</sup> và cho các trường mầm non trong lộ trình đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Chỉ đạo các đơn vị trường thường xuyên duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục hiện nay.

- Tuy nhiên, trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu và chưa được bổ sung thường xuyên, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông mới 2018. Hiện nay, hầu hết các phòng bộ môn còn thiếu rất nhiều<sup>4</sup>. Hiện tại có một số phòng học đã hết niên hạn sử dụng, hư hỏng, xuống cấp, không an toàn cho công tác dạy và học nên cần được quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa kịp thời; trong đó ưu tiên đầu tư sửa chữa các trường, điểm trường hư hỏng nặng<sup>5</sup>.

- Một số bàn ghế hiện có tại các cơ sở giáo dục bị hư hỏng, bong tróc mặt bàn, mặt ghế; một số bàn ghế chưa đúng theo quy cách và chưa tương ứng về kích thước bàn ghế theo nhóm chiều cao của học sinh.

- Hệ thống nhà vệ sinh ở một số trường học đã xây dựng lâu năm; nhiều công trình nước sạch và nhà vệ sinh xuống cấp; nhiều điểm trường lẻ vẫn chưa có nhà vệ sinh bảo đảm hợp vệ sinh và nguồn nước. Nhu cầu đầu tư xây mới, sửa chữa nhà vệ sinh và nguồn nước lớn.

## II. THỰC TRẠNG BÁN TRÚ DÂN NUÔI

### 1. Đối với giáo dục Mầm non

Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn đã nỗ lực vận động Nhân dân, phụ huynh học sinh sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước và Nhân dân đóng góp để thực hiện ăn trưa cho các em (không tính một số nhóm trẻ ngoài công lập), cụ thể:

+ Trẻ từ 12 tháng đến 36 tháng được ăn trưa: 362/389 cháu, tỉ lệ 93,1% (DTTS

<sup>2</sup> Theo quy định tại Thông tư 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện CTGDPT 2018; Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án bổ sung thiết bị cho các trường theo CTGDPT 2018.

<sup>4</sup> Nhu cầu xây mới phòng học bộ môn khoảng 51 phòng.

<sup>5</sup> Trường TH Võ Thị Sáu; (Dãy phòng học tin học và thư viện và công vụ), Trường TH Lê Đình Chính (Điểm trường thôn 9, 10); Trường TH Lê Hồng Phong; Trường TH Kim Đồng (Phòng Tin học)

128 cháu); chưa được ăn: 27/389 cháu, tỉ lệ 6,9% (DTTS 18 cháu).

+ Trẻ 3 tuổi được ăn trưa: 1.208/1.402 cháu, tỉ lệ 86,2% (DTTS 755 cháu); chưa được ăn: 194/1.402 cháu, tỉ lệ 13,8% (DTTS 189 cháu).

+ Trẻ 4 tuổi được ăn trưa: 1.627/1.846 cháu, tỉ lệ 88,1% (DTTS 1079 cháu); chưa được ăn: 219/1.846 cháu, tỉ lệ 11,9% (DTTS 207 cháu).

+ Trẻ 5 tuổi được ăn trưa: 1.646/1.830 cháu, tỉ lệ 89,9% (DTTS 987 cháu); chưa được ăn: 184/1.830 cháu, tỉ lệ 10,1% (DTTS 172 cháu).

## **2. Đối với cấp Tiểu học**

Nhằm nâng cao chất lượng học sinh, các đơn vị trường đang nỗ lực để đảm bảo các em học sinh được học 2 buổi/ ngày, cụ thể:

+ Lớp 1 được ăn trưa: 55/1.929 cháu, tỉ lệ 2,6% (DTTS 55 cháu); chưa được ăn: 1.847/1.929 cháu, tỉ lệ 97,4% (DTTS 1.219 cháu).

+ Lớp 2 được ăn trưa: 64/2.029 cháu, tỉ lệ 3,1% (DTTS 63 cháu); chưa được ăn: 1.965/2.029 cháu, tỉ lệ 96,9% (DTTS 1.127 cháu).

+ Lớp 3 được ăn trưa: 122/1.891 cháu 6,4% (DTTS 122 cháu); chưa được ăn: 1.769/1.891 cháu, tỉ lệ 93,6% (DTTS 1.040 cháu).

+ Lớp 4 được ăn trưa: 159/1.792 cháu, tỉ lệ 8,9% (DTTS 158 cháu); chưa được ăn: 1.633/1.792 cháu 91,1% (DTTS 949 cháu).

+ Lớp 5 được ăn trưa: 197/2.055 cháu, tỉ lệ 9,6% (DTTS 192 cháu); chưa được ăn: 1.858/2.055 cháu, tỉ lệ 90,4% (DTTS 906 cháu).

## **3. Đối với cấp Trung học cơ sở**

Để đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng học sinh, các đơn vị trường đang nỗ lực để đảm bảo các em học sinh được học 2 buổi/ ngày.

+ Lớp 6 chưa được ăn: 1.774/1.774 cháu (DTTS 1010 cháu).

+ Lớp 7 chưa được ăn: 1.538/1.538 cháu (DTTS 928 cháu).

+ Lớp 8 chưa được ăn: 1.699/1.699 cháu (DTTS 941 cháu).

+ Lớp 9 chưa được ăn: 1.549/ 1.549 cháu (DTTS 812 cháu).

## **III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN**

- Chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo theo yêu cầu để giảng dạy, đặc biệt là dạy học 2 buổi/ngày thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhu cầu chuyên môn công tác của giáo viên khá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, ổn định đội ngũ.

- Bên cạnh các công trình trường lớp học kiên cố, trường lớp học mới được đầu tư xây dựng khang trang thì trên địa bàn huyện vẫn còn những phòng lớp học mượn, nhờ; phòng học bán kiên cố, tạm còn chiếm hơn 58%, một số phòng học đã hết niên hạn sử dụng.

- Hiện nay còn nhiều điểm trường nhà vệ sinh và hệ thống nước sạch chưa đảm bảo. Còn 33 trường và điểm trường có nhu cầu đầu tư nhà vệ sinh; 32 trường và điểm trường đầu tư nguồn nước (trong đó có 27 điểm trường chưa có nhà vệ sinh và nguồn nước).

- Tỷ lệ chuyên cần của nhiều học sinh DTTS chưa đảm bảo, đặc biệt ở thời điểm mùa vụ; một số học sinh DTTS chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình lớp học, còn có khoảng cách so với học sinh vùng thuận lợi.

- Công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tốt nhưng chưa đồng đều, rộng khắp, hiệu quả mang lại chưa cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MÔ HÌNH BÁN TRÚ DÂN NUÔI TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

#### **I. Mục đích, yêu cầu**

##### **1. Mục đích**

+ Tổ chức triển khai thực hiện công tác “Bán trú dân nuôi” tại huyện (*ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở*) dưới sự hỗ trợ chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ, học sinh nhằm góp phần thực hiện đảm bảo mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

+ Nâng cao nhận thức của cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non, tiểu học và trung học cơ sở về lợi ích của bữa ăn đảm bảo chất dinh dưỡng, lợi ích của việc cho trẻ ăn bán trú tại trường.

+ Đảm bảo về chế độ sinh hoạt trong ngày tại trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo quy định; tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, tỷ lệ trẻ, học sinh học 2 buổi/ngày; cải thiện tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, còi cọc của trẻ mầm non trên địa bàn huyện.

+ Duy trì phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập mầm non trẻ mẫu giáo; tiếp tục duy trì và giữ vững công tác phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở.

##### **2. Yêu cầu**

+ Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của các đơn vị để triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” tại huyện.

+ Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

+ Đẩy mạnh việc tổ chức bán trú cho trẻ mầm non, tiểu học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học dưới sự hỗ trợ chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ, học sinh nhằm góp phần thực hiện đảm bảo mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

+ Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để triển khai hiệu quả mô hình; làm căn cứ để tham mưu triển khai trên diện rộng.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

+ 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tại các xã Vùng II, Vùng III (*các xã: Ngọc Wang, Đắk Ui, Ngọc Réo, Đắk Pxi, Đắk Long*) và xã mới được công

nhận nông thôn mới mức I (*xã Đăk Hring*) xây dựng mô hình "Bán trú dân nuôi" năm học 2022-2023 trên địa bàn tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường (*theo loại hình phù hợp với đặc điểm, tình hình đơn vị*); 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở triển khai thực hiện mô hình "Bán trú dân nuôi" trong năm học tiếp theo.

+ 100% cha mẹ trẻ, học sinh có nhận thức đúng về việc tổ chức ăn trưa cho trẻ, học sinh tại trường mầm non, tiểu học; thực hiện tốt công tác phối kết hợp trong tổ chức thực hiện bán trú cho trẻ, học sinh tại trường.

+ 100% các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học tổ chức bán trú có đủ cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu phục vụ công tác bán trú.

+ Biên chế đủ nhân viên cấp dưỡng theo quy định.

+ Đảm bảo chế độ chính sách đối với trẻ em, học sinh, giáo viên, nhân viên theo quy định.

### III. Hình thức triển khai thực hiện

Lựa chọn hình thức triển khai thực hiện phù hợp.

TT	Đối tượng	Hình thức thực hiện
1	Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có bếp ăn bán trú	Tổ chức ăn trưa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học tại trường theo chế độ quy định hoặc thỏa thuận với cha mẹ học sinh.
2	Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở không có bếp ăn bán trú	Tổ chức cho trẻ ăn trưa theo hình thức phù hợp. - Hình thức 1: Dụng bếp tạm, vận động cha mẹ trẻ, học sinh đến nấu ăn cho trẻ, học sinh tại điểm lẻ. - Hình thức 2: Trẻ, học sinh mang cơm, thức ăn đến ăn tại lớp. - Hình thức 3: Trẻ, học sinh góp gạo, nhà trường nấu cơm; trẻ, học sinh mang thức ăn. - Hình thức 4: Trẻ, học sinh mang cơm, nhà trường hỗ trợ thức ăn.
3	Các điểm trường lẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học	Tổ chức cho trẻ ăn trưa theo hình thức phù hợp. - Hình thức 1: Đưa cơm từ điểm chính đến điểm lẻ. - Hình thức 2: Dụng bếp tạm, vận động cha mẹ trẻ đến nấu ăn cho trẻ, học sinh tại điểm lẻ. - Hình thức 3: Trẻ, học sinh mang cơm, thức ăn đến ăn tại lớp.
4	Học sinh DTTS khó khăn không được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước	Tổ chức cho trẻ ăn trưa theo hình thức phù hợp. - Hình thức 1: Trẻ, học sinh mang cơm, nhà trường hỗ trợ thức ăn từ các nguồn huy động - Hình thức 2: Dụng bếp tạm, vận động cha mẹ trẻ đến nấu ăn cho trẻ, học sinh (theo thỏa thuận). - Hình thức 3: Trẻ, học sinh mang cơm, thức ăn đến ăn tại lớp.

### IV. Nhiệm vụ và giải pháp

## **1. Triển khai hiệu quả các chính sách đối với trẻ mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở:**

Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học thực hiện đảm bảo các chính sách nhà nước theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và các chính sách của Trung ương, địa phương có liên quan.

## **2. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và ban hành các chính sách của địa phương**

+ Củng cố và phát triển số lượng, chất lượng, quy mô các trường tổ chức bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

+ Sự chỉ đạo, triển khai kịp thời với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã về các chế độ, chính sách cũng như đầu tư, bổ sung trang thiết bị cần thiết để phục vụ trẻ mầm non, học sinh tiểu học trong công tác bán trú phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương.

+ Địa phương có cơ chế chính sách, giải pháp phù hợp, ưu tiên huy động các nguồn lực ưu tiên cho công tác bán trú; bảo đảm thực hiện phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## **3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cha mẹ và cộng đồng**

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương đối với cha mẹ trẻ, học sinh trong công tác phối hợp tổ chức bán trú tại trường cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học.

+ Huy động cha mẹ cùng tham gia vào các hoạt động như là tổ chức nấu ăn cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học; trực trưa cùng với giáo viên; trồng rau, chăn nuôi cải thiện bữa ăn tại trường và gia đình.

## **4. Đổi mới hình thức tổ chức, nâng cao chất lượng công tác bán trú**

+ Các cơ sở giáo dục đưa nội dung “Bán trú dân nuôi” vào kế hoạch triển khai nhiệm vụ hàng năm, tham mưu với chính quyền địa phương và trao đổi với ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức công tác bán trú đạt hiệu quả; bàn bạc thỏa thuận với cha mẹ trẻ, học sinh về việc chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ cho trẻ, học sinh hàng ngày.

+ Các cơ sở giáo dục làm tốt công tác tham mưu đối với chính quyền địa phương về công tác duy trì sĩ số học sinh, việc hỗ trợ tổ chức ăn, ở, sinh hoạt đối với học sinh, trẻ mầm non ở bán trú; làm tốt công tác quản lý chỉ đạo, phân công cụ thể về công tác bán trú, kiểm tra, giám sát thường xuyên. Phân công cán bộ phụ trách bán trú, chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp với nhà trường xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn hàng ngày phù hợp và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

+ Các cơ sở giáo dục chủ động lựa chọn hình thức tổ chức bán trú phù hợp với tình hình đặc điểm của nhà trường và địa phương.

+ Phát huy vai trò của các Tổ công tác cộng đồng, huy động các cấp, cha mẹ, người dân hỗ trợ nhà trường; góp ngày công nấu ăn; đóng góp rau xanh, củ quả, thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học...

## **5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực nâng cao chất lượng mô hình “Bán trú dân nuôi”:**

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác huy động xã hội hóa từ các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai công tác bán trú dân nuôi tại địa phương.

### **6. Báo cáo, đánh giá việc xây dựng mô hình “Bán trú dân nuôi”**

+ Các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học báo cáo việc triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” định kì theo học kì/năm học và khi có yêu cầu cho các cấp quản lý.

+ Khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi”.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

+ Tổ chức triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” cấp mầm non và tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện; phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo nhân rộng mô hình “Bán trú dân nuôi”, đặc biệt ở các xã trong lộ trình xây dựng Nông thôn mới.

+ Xác định các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu cụ thể để tập trung lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025”; Kế hoạch số 29/KH-BGDĐT ngày 11/01/2021 của Bộ GDĐT về việc kết nối nguồn lực xã hội xây dựng trường học an toàn, thân thiện cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2021-2025 nhằm đẩy mạnh kết nối nguồn lực xã hội, giúp các địa phương, các cơ sở giáo dục xây dựng, tu bổ trường lớp theo tiêu chí quy định, đảm bảo điều kiện và môi trường học tập an toàn, thân thiện cho trẻ em, học sinh

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá mô hình thí điểm; tổ chức giao lưu học tập, đúc rút kinh nghiệm; có chế độ khen thưởng, tuyên dương cá nhân, tập thể điển hình một cách kịp thời trong chỉ đạo, thực hiện Mô hình này.

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

+ Cân đối ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực trong việc đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác bán trú.

+ Tham mưu lồng ghép, ưu tiên bố trí nguồn lực, triển khai hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch đảm bảo để các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” hiệu quả.

+ Thực hiện tham mưu việc chi trả các chế độ đối với học sinh được thụ hưởng theo từng tháng, nhằm góp phần thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” đạt hiệu quả.

### **3. Phòng Nội vụ**

+ Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung nhân viên cấp dưỡng đảm bảo số lượng theo quy định; đồng thời có kế hoạch điều chuyển nhân viên cấp dưỡng từ vùng thuận lợi (*các trường có khả năng thực hiện xã hội hóa*) sang vùng khó khăn để triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” cho trẻ.

+ Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND huyện (lĩnh vực y tế); Trung tâm Y tế huyện**

+ Hướng dẫn các cơ sở giáo dục, các đơn vị trường học đảm bảo quy trình và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh cá nhân đối với các em học sinh, đặc biệt là trong quá trình lựa chọn hình thức triển khai mô hình “Bán trú dân nuôi” tại các trường.

+ Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với nhân dân, cán bộ giáo viên và học sinh trong quá trình thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi”.

+ Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu UBND huyện xem xét, điều chuyển giường tại các Khu cách ly tập trung của huyện (*phòng, chống dịch Covid 19 trước đây*) cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để giao về cho các trường tổ chức bán trú nhằm đảm bảo chỗ nghỉ trưa cho học sinh ở lại.

### **5. Phòng Dân tộc:**

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai, phân bổ hợp lý nguồn vốn phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện, nhằm góp phần thúc đẩy việc triển khai thực hiện và duy trì tốt mô hình “Bán trú dân nuôi”.

### **6. UBND các xã, thị trấn**

+ Có cơ chế, giải pháp phù hợp, ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của mô hình “Bán trú dân nuôi” trên địa bàn; bảo đảm thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

+ Đề xuất các giải pháp để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các nhà trường trong triển khai, thực hiện mô hình. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế.

+ Kiện toàn, bổ sung quy chế hoạt động của Tổ công tác cộng đồng trong việc tham gia tổ chức thực hiện mô hình; đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, học sinh trong công tác phối hợp tổ chức bán trú tại trường cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở (*tham gia công tác nấu ăn, vận chuyển đồ ăn từ điểm chính đến các điểm lẻ, trực trưa cùng với giáo viên, trồng rau cải thiện bữa ăn tại trường...*).

### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện**

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trong cán bộ, hội viên và Nhân dân trên địa bàn chăm lo phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; vận động xã hội hóa các nguồn lực phát triển giáo dục; phối hợp tốt giữa gia đình - nhà trường - xã hội để quản lý, giáo dục học sinh nhằm thực hiện hiệu quả mô hình "Bán trú dân nuôi".

+ Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, cha mẹ học sinh tham gia tích cực các hoạt động giáo dục trên địa bàn.

### **8. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện:**

Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; quảng bá, biểu dương các mô hình xã hội hóa giáo dục có hiệu quả, các mô hình, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, trong đó có mô hình “Bán trú dân nuôi”.

### **9. Các đơn vị trường học MN, MG, TH, THCS trên địa bàn huyện**

+ Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện, Phòng Giáo dục - Đào tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

+ Chủ động xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” phù hợp với đặc thù của đơn vị. Có bản cam kết cụ thể giữa nhà trường với cha mẹ học sinh trong việc tổ chức bán trú cho trẻ.

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các đơn vị trường nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết trong quá trình triển khai các nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình “Bán trú dân nuôi” cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Đăk Hà./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (c/đ);
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện (p/h);
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Phòng GD&ĐT (td/th);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thương**

